DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN TRỢ CẤP XÃ HỘI
Học kỳ I - Năm học 2011- 2012

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	MSSV	KHOA	ĐIỂM	MỨC TRỢ CẤP	Thưởng 30%	Số TK
1	Trương Thị	Tâm	25/10/1990	35.904.027	GDĐB	7.00	600.000đ	360.000đ	160620532952 7
2	Hồ Thị	Phương	02/01/1991	36.904.013	GDĐB	7.23	600.000đ	360.000đ	160620540702
3	Nguyễn Thanh	Sang	30/01/1990	36.904.014	GDĐB	6.71	600.000đ	0	160620541536
4	Phạm Thị	Linh	10/02/1993	37.102.055	Vật Lý	2.81	600.000đ	360.000đ	160620549592
5	Nguyễn Thị Thu	Hiền	24/05/1993	37.105.045	Vật Lý	2.85	600.000đ	0	160620557095 8
6	Trần Thị Bích	Trâm	20/02/1991	35.102.108	Vật Lý	8.00	600.000đ	0	160620532142 3
7	Nguyễn Thị Diễm	Hương	21/12/1992	36.609.013	TLGD	3.09	600.000đ	0	160620540783 1
8	Phan Thị Huyền	Trang	15/06/1992	36.604.039	TLGD	2.86	600.000đ	360.000đ	160620549839 6
9	Nguyễn Thị Huyền	Trang	22/05/1992	36.604.038	TLGD	1.94	600.000đ	0	160620541338 8
10	Trần Thị Ngọc	Thắm	25/09/1992	36.604.033	TLGD	3.03	600.000đ	360.000đ	160620538743 8

11	Nguyễn Thị	Xuân	09/03/1993	37.611.124	TLGD	3.08	600.000đ	360.000đ	160620553829 6
12	Lê Thị	Xuân	18/04/1989	34.609.041	TLGD	8.07	600.000đ	0	160620518256 4
13	Đồng Thị Kim	Cương	19/01/1991	37.301.010	Sinh	1.92	600.000đ	0	160620557715 2
14	Bùi Minh	Quốc	21/10/1991	37.301.086	Sinh	3.00	600.000đ	0	160620549789 2
15	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	01/02/1991	35.601.104	Văn	8.11	600.000đ	0	160620530858 5
16	Nguyễn Thị Kim	Nương	02/05/1992	37.607.055	Văn	3.20	600.000đ	0	160620558543 3
17	Nguyễn Thị	Trinh	02/01/1993	37.601.137	Văn	3.11	600.000đ	0	160620553844 0
18	Lê Phi	Yến	13/03/1990	35.607.048	Văn	7.46	600.000đ	360.000đ	160620532920 9
19	Hà Thị	Ngân	12/03/1989	35.606.032	Văn	7.44	600.000đ	0	160620530475 9
20	Lê Thị Thu	Hường	07/08/1986	35.606.023	Văn	7.63	600.000đ	0	160620533000 4
21	Nguyễn thị Cẩm	Nhung	09/04/1991	35.601.071	Văn	7.79	600.000đ	0	160620530481 5
22	Hồ Thị	Hiền	21/09/1989	35.610.032	Sử	7.33	600.000đ	360.000đ	160620532112 8
23	Nguyễn	Điệp	01/01/1991	35.610.0	Sử	7.26	600.000đ	360.000đ	160620532053

	khắc	88	21						09673
24	Nguyễn Ngọc	Diễm	20/12/1990	35.608.008	Sử	7.15	600.000đ	360.000đ	160620531201 9
25	Trần Thị Cẩm	Tuyết	06/03/1993	37.103.088	CNTT	1.92	600.000đ	0	160620554134 2
26	Trần Thị Lê	Chi	21/07/1993	37.103.026	CNTT	2.19	600.000đ	0	160620558084 3
27	Cao Thị Bích	Tuyền	13/10/1991	37.103.087	CNTT	2.25	600.000đ	0	160620554136 5
28	Đặng Thị Thu	Hiền	12/09/1993	37.902.035	GDMN	3.68	600.000đ	0	160620553296 5
29	Nguyễn Hùng Chiêu	Quân	11/08/1991	35.902.060	GDMN	7.75	600.000đ	360.000đ	160620531787 5
30	Lê Thị	Hằng	28/01/1991	35.902.023	GDMN	7.83	600.000đ	360.000đ	160620531175 4
31	Huỳnh Thị Kim	Châu	15/01/1991	35.902.010	GDMN	7.50	600.000đ	360.000đ	160620531372 0
32	Nguyễn Thị Linh	Chi	25/09/1990	35.902.012	GDMN	7.50	600.000đ	360.000đ	160620530895 3
33	Nguyễn Thị Kim	Ngân	20/10/1992	36.902.056	GDMN	3.15	600.000đ	0	160620540399 0
34	Nguyễn Thị Kiều	My	19/10/1993	37.902.060	GDMN	2.85	600.000đ	360.000đ	160620550222 6
35	Nguyễn Hoài	Sương	19/01/1992	37.902.096	GDMN	3.30	600.000đ	0	160620555372

									6
36	Lê Thị	Hằng	09/08/1990	35.902.024	GD MN	7.83	600.000đ	360.000đ	160620530478
37	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	21/02/1993	37.902.064	GD MN	3.28	600.000đ	0	160620550289
38	Nguyễn Văn	Hải	02/03/1991	35.201.023	Hóa	7.81	600.000đ	0	160620531327
39	Phạm Thị Ngọc	Thảo	16/11/1992	37.751.117	Anh	3.00	600.000đ	360.000đ	160620549505
40	Lê Thị Hồng	Nguyên	11/01/1991	35.603.053	Địa	7.71	600.000đ	0	160620530434 5
41	Hoàng Thị Kim	Hằng	01/11/1992	36.603.025	Địa	3.33	600.000đ	0	160620538404 9
42	Trần Trọng	Phu	04/06/1993	37.603.072	Địa	2.84	600.000đ	0	160620550498 2
43	Nguyễn Thị Thùy	Dương	15/05/1992	36.603.015	Địa	2.83	600.000đ	0	160620541853 2
44	Trần Thị	Hiên	22/02/1992	36.603.032	Địa	2.69	600.000đ	360.000đ	160620538395 9
45	Konsơ Elysabet		20/01/1990	36.603.004	Địa	2.78	600.000đ	360.000đ	160620538615 2
46	Mai Trương Ngọc	Trang	01/07/1992	36.901.102	GDTH	2.87	600.000đ	360.000đ	160620538689 0
47	Nguyễn Thị	Thoa	29/08/1993	37.901.118	GDTH	2.74	600.000đ	360.000đ	160620549902

								9
50	Văn Công	Lợi	12/06/1991	36.903.044	GDTC	2.86	600.000đ	160620538088 7
51	Trần Thị Như	Nhị	04/12/1991	36.903.064	GDTC	3.32	600.000đ	160620548288 9
52	Hoàng Văn	Hiển	25/06/1990	35.903.029	GDTC	8.36	600.000đ	360.000đ	160620533444 8
53	Thân Văn	Đào	14/08/1988	35.903.017	GDTC	8.45	600.000đ	360.000đ	160620531157 3
54	Lê Thị Kim	Anh	08/10/1989	35.606.001	GDCT	7.35	600.000đ	360.000đ	160620530956 5
55	Phạm Thị	Linh	04/10/1990	34.605.018	GDCT	7.20	600.000đ	360.000đ	160620541351 6
56	Phạm Thị Thanh	Thúy	25/07/1992	36.605.074	GDCT	2.90	600.000đ	160620541249 2
57	Võ Thị Mỹ	Trang	15/06/1992	36.605.084	GDCT	2.55	600.000đ	360.000đ	160620539086 9